

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN THI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4770/QĐ-UBND

An Thi, ngày 31 tháng 7 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất khi Nhà nước thu hồi đất tại xã Cẩm Ninh, huyện An Thi để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Cụm công nghiệp Chính Nghĩa

### ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN AN THI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành luật Đất đai;

Căn cứ Công văn số 241/TTg-NN ngày 17/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: Số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất Đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hưng Yên: Số 40/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 về việc ban hành quy định bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2020-2024; số 03/2020/QĐ-UBND ngày 10/01/2020 về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 1537/QĐ-UBND ngày 13/4/2022 về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Chính Nghĩa, huyện An Thi và Kim Động; số 820/QĐ-UBND ngày 07/4/2022 về việc thành lập Cụm công nghiệp Chính Nghĩa, huyện An Thi và Kim Động; số



645/QĐ-UBND ngày 27/3/2024 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Ân Thi; số 20/2024/QĐ-UBND ngày 08/7/2024 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên ban hành kèm theo Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Thông báo số 251/TB-STC ngày 29/12/2023 của Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên về việc thông báo đơn giá bồi thường, hỗ trợ thiệt hại các loại cây trồng, vật nuôi phục vụ công tác giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 3566/QĐ-UBND ngày 14/6/2024 của UBND huyện Ân Thi về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất (K) làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất tại các xã: Hồ Tùng Mậu, Cẩm Ninh, huyện Ân Thi để giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án Cụm Công nghiệp Chính Nghĩa;

Căn cứ các Quyết định số 4768, 4769/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND huyện Ân Thi về việc thu hồi đất tại xã Cẩm Ninh, huyện Ân Thi để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Cụm công nghiệp Chính Nghĩa;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Ân Thi tại Tờ trình số 702/TTr-TNMT ngày 31/7/2024.

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất khi Nhà nước thu hồi đất tại xã Cẩm Ninh, huyện Ân Thi để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Cụm công nghiệp Chính Nghĩa. Cụ thể như sau:

**1. Diện tích đất thu hồi (lần 2):** 1.268m<sup>2</sup> đất chuyên trồng lúa nước (LUC) của 02 hộ gia đình, cá nhân.

\* Diện tích đất trồng lúa được bồi thường hoa màu (01 vụ): 1.268m<sup>2</sup>.

**2. Mục đích sử dụng đất:** Để thực hiện dự án Cụm công nghiệp Chính Nghĩa tại xã Cẩm Ninh, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

**3. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ đất chuyên trồng lúa nước (LUC): 422.244.000 đồng** (bằng chữ: Bốn trăm hai mươi hai triệu hai trăm bốn mươi bốn nghìn đồng)

- Bồi thường đất chuyên trồng lúa nước (LUC):

$$1.268\text{m}^2 \quad \times \quad 80.000 \text{ đồng/m}^2 \quad = \quad 101.440.000 \text{ đồng}$$

- Bồi thường hoa màu (01 vụ):

$$1.268\text{m}^2 \quad \times \quad 10.000 \text{ đồng/m}^2 \quad = \quad 12.680.000 \text{ đồng}$$

- Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm:

$$1.268\text{m}^2 \quad \times \quad 240.000 \text{ đồng/m}^2 \quad = \quad 304.320.000 \text{ đồng}$$

- Kinh phí hỗ trợ đào tạo học nghề :

$$1.268\text{m}^2 \quad \times \quad 3.000 \text{ đồng/m}^2 \quad = \quad 3.804.000 \text{ đồng}$$

(Có danh sách BTHT chi tiết kèm theo)

**4. Kinh phí tổ chức thực hiện giải phóng mặt bằng** (2% x Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ): 8.444.880 đồng (bằng chữ: Tám triệu bốn trăm bốn mươi bốn nghìn tám trăm tám mươi đồng)

$$2\% \times 422.244.000 \text{ đồng} = 8.444.880 \text{ đồng}$$

**Điều 2.** Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện phối hợp với Chủ đầu tư và UBND xã Cẩm Ninh thanh toán tiền bồi thường, hỗ trợ về đất theo đúng các quy định của Nhà nước.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện; Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường huyện; Chủ tịch UBND xã Cẩm Ninh; Thủ trưởng các cơ quan liên quan; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện và Chủ đầu tư căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



**Dương Tuấn Kiệt**





DANH SÁCH

Các hộ gia đình, cá nhân được bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất tại xã Cẩm Ninh, huyện Ân Thi để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Cúm công nghiệp Chính Nghĩa

(Kèm theo Quyết định số 4470/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Ân Thi)

TT	Chủ sử dụng đất		Loại đất	DT thu hồi (m <sup>2</sup> )	DT bồi thường hoa màu 01 vụ (m <sup>2</sup> )	Bồi thường đất trồng lúa 80.000đ/m <sup>2</sup>	Hỗ trợ chuyển đổi nghề, tạo việc làm 240.000đ/m <sup>2</sup>	Bồi thường hoa màu (01 vụ) 10.000đ/m <sup>2</sup>	Hỗ trợ đào tạo học nghề 3.000đ/m <sup>2</sup>	Thành tiền (đồng)
	Ông	Bà								
1	Nguyễn Văn Thanh	Hà Thị Huyền	LUC	230,0	230,0	18.400.000	55.200.000	2.300.000	690.000	76.590.000
2	Nguyễn Hùng Nghênh	Phạm Thị Phin	LUC	1.038,0	1.038,0	83.040.000	249.120.000	10.380.000	3.114.000	345.654.000
TỔNG				1.268,0	1.268,0	101.440.000	304.320.000	12.680.000	3.804.000	422.244.000



ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN THI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4771/QĐ-UBND

An Thi, ngày 31 tháng 7 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc chấp thuận phương án thưởng tiền độ khi Nhà nước thu hồi đất tại xã Cẩm Ninh, huyện An Thi để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Cụm Công nghiệp Chính Nghĩa

### ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN AN THI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành luật Đất đai;

Căn cứ Công văn số 241/TTg-NN ngày 17/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: Số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất Đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hưng Yên: Số 03/2020/QĐ-UBND ngày 10/01/2020 về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 1537/QĐ-UBND ngày 13/4/2022 về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Chính Nghĩa, huyện An Thi và Kim Động; số 820/QĐ-UBND ngày 07/4/2022 về việc thành lập Cụm công nghiệp Chính Nghĩa, huyện An Thi và Kim Động; số 645/QĐ-UBND ngày 27/3/2024 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện An Thi; số 20/2024/QĐ-UBND ngày 08/7/2024 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng

Yên ban hành kèm theo Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ các Quyết định số 4768, 4769/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND huyện Ân Thi về việc thu hồi đất tại xã Cẩm Ninh, huyện Ân Thi để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Cụm Công nghiệp Chính Nghĩa;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Ân Thi tại Tờ trình số 703/TTr-TNMT ngày 31/7/2024.

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Chấp thuận phương án thưởng tiền độ cho các hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất tại xã Cẩm Ninh, huyện Ân Thi để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Cụm Công nghiệp Chính Nghĩa. Cụ thể như sau:

**1. Diện tích đất thu hồi (lần 2):** 1.268m<sup>2</sup> đất chuyên trồng lúa nước (LUC) của 02 hộ gia đình, cá nhân.

\* Diện tích thưởng tiền độ cho 02 hộ gia đình, cá nhân: 1.268m<sup>2</sup>.

**2. Mục đích sử dụng đất:** Để thực hiện dự án Cụm Công nghiệp Chính Nghĩa tại xã Cẩm Ninh, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

**3. Tổng kinh phí thưởng tiền độ cho các hộ gia đình, cá nhân:** 12.680.000 đồng (bằng chữ: Mười hai triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng)

$$1.268\text{m}^2 \times 10.000 \text{ đồng/m}^2 = 12.680.000 \text{ đồng}$$

(Có danh sách thưởng tiền độ chi tiết kèm theo)

**Điều 2.** Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện phối hợp với Chủ đầu tư và UBND xã Cẩm Ninh thanh toán tiền thưởng tiền độ cho các hộ gia đình, cá nhân theo đúng các quy định của Nhà nước.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND - UBND huyện; Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường huyện; Chủ tịch UBND xã Cẩm Ninh; Thủ trưởng các cơ quan liên quan; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện và Chủ đầu tư căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Dương Tuấn Kiệt



## DANH SÁCH

Các hộ gia đình, cá nhân được thưởng tiền độ khi Nhà nước thu hồi đất tại xã Cẩm Ninh, huyện Ân Thi để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án  
Cụm công nghiệp Chính Nghĩa

(Kèm theo Quyết định số 4771/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Ân Thi)

TT	Chủ sử dụng đất		Loại đất	DT thu hồi (m <sup>2</sup> )	Thưởng tiền độ 10.000đ/m <sup>2</sup>	Thành tiền (đồng)
	Ông	Bà				
1	Nguyễn Văn Thanh	Hà Thị Huyền	LUC	230,0	2.300.000	2.300.000
2	Nguyễn Hùng Nghênh	Phạm Thị Phin	LUC	1.038,0	10.380.000	10.380.000
TỔNG				1.268,0	12.680.000	12.680.000



ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN THI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4772/QĐ-UBND

An Thi, ngày 31 tháng 7 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi Nhà nước thu hồi đất tại xã Cẩm Ninh, huyện An Thi để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Cụm Công nghiệp Chính Nghĩa

### ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN AN THI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành luật Đất đai;

Căn cứ Công văn số 241/TTg-NN ngày 17/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: Số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất Đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hưng Yên: Số 03/2020/QĐ-UBND ngày 10/01/2020 về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 1537/QĐ-UBND ngày 13/4/2022 về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Chính Nghĩa, huyện An Thi và Kim Động; số 820/QĐ-UBND ngày 07/4/2022 về việc thành lập Cụm công nghiệp Chính Nghĩa, huyện An Thi và Kim Động; số 645/QĐ-UBND ngày 27/3/2024 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện An Thi; số 20/2024/QĐ-UBND ngày 08/7/2024 về việc sửa



đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên ban hành kèm theo Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Công văn số 1021/STC-QLGCS&DN ngày 02/7/2024 của Sở Tài chính Hưng Yên về việc thông báo giá gạo tẻ thường làm căn cứ lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

Căn cứ các Quyết định số 4768, 4769/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND huyện Ân Thi về việc thu hồi đất tại xã Cẩm Ninh, huyện Ân Thi để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Cụm Công nghiệp Chính Nghĩa ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Ân Thi tại Tờ trình số 704/TTr-TNMT ngày 31/7/2024.

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Phê duyệt phương án hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất cho các hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất tại xã Cẩm Ninh để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Cụm Công nghiệp Chính Nghĩa . Cụ thể như sau:

**1. Diện tích đất thu hồi (lần 2):** 1.268m<sup>2</sup> đất chuyên trồng lúa nước (LUC) của 02 hộ gia đình, cá nhân.

**2. Mục đích sử dụng đất:** Để thực hiện dự án Cụm Công nghiệp Chính Nghĩa tại xã Cẩm Ninh, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

**3. Tổng số hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất:** 02 hộ gia đình, cá nhân. Trong đó:

- Số hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất dưới 30% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng: 01 hộ, không đủ điều kiện được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất.

- Số hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất từ 30% đến 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng: 01 hộ. Số hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất (hỗ trợ 06 tháng): 01 hộ tương ứng với 01 khẩu.

- Số hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi từ 70% đến 100% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng: 0 hộ gia đình, cá nhân.

**4. Kinh phí hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất: 2.520.000 đồng (bằng chữ: Hai triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng)**

Hỗ trợ cho hộ gia đình ông Nguyễn Hùng Nghênh và bà Phạm Thị Phin bị thu hồi từ 30% đến 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng:

01khẩu x 30kg gạo/01khẩu/01tháng x 06tháng x 14.000đ/kg gạo = 2.520.000đồng

**5. Kinh phí tổ chức thực hiện giải phóng mặt bằng:** (2% x Kinh phí hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất): **50.400 đồng** (bằng chữ: Năm mươi nghìn bốn trăm đồng)

$$2\% \times 2.520.000 \text{ đồng} = 50.400 \text{ đồng}$$

**Điều 2.** Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện phối hợp với Chủ đầu tư và UBND xã Cẩm Ninh thanh toán tiền hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất cho hộ gia đình, cá nhân theo đúng các quy định của Nhà nước.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND - UBND huyện; Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường huyện; Chủ tịch UBND xã Cẩm Ninh; Thủ trưởng các cơ quan liên quan; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện và Chủ đầu tư căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



**Dương Tuấn Kiệt**



